

Bản án số: 366/2022/DS-PT

Ngày: 07/9/2022

“V/v: Tranh chấp chia thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Lan Anh**

Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng – Thư ký Tòa án NDTP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát NDTP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 210/2022/TLPT-DS ngày 23/6/2022, về “Tranh chấp chia thừa kế”; Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh bị kháng cáo; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2022/QĐXXPT-DS ngày 09/8/2022; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lã Văn H, SN: 1983; địa chỉ: xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Lã Văn L, SN: 1969 và anh Lã Văn T, SN: 1975; cùng địa chỉ: xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của anh Lập là anh Lã Văn T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Công Anh- Văn phòng Luật sư Thăng- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lã Thị Nh, SN: 1958; địa chỉ: xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị B (tức Lã Thị B), SN: 1966; địa chỉ: xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Chị Lã Thị Th, SN: 1977; địa chỉ: xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Th (tức Lã Thị Th), SN: 1964; chị Lã Thị S, SN: 1968; chị Lã Thị B1, SN: 1968; chị Đặng Thị Thu Gi, SN: 1986; cháu Lã Văn H1, SN: 2005 và cháu Lã Ngọc H2, SN: 2008 (Chị Giang là người đại diện cho cháu Hiếu và cháu Hoa). Cùng địa chỉ: xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Anh Lã Văn L và anh Lã Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lã Văn H trình bày:*

Bố anh là Lã Văn Nhạc (sinh năm 1926 – chết năm 2018) là con của cụ Lã Như Lễ (chết năm 1978) và cụ Lý Thị Sụn (chết năm 1982). Mẹ anh là Dương Thị Dy (sinh năm 1938 – chết năm 2021) là con của cụ Dương Văn Dụng chết năm 1976 và cụ Lưu Thị Khiêm chết năm 1945.

Bố anh có 10 con chung gồm: Lã Thị Ngọc, Lã Thị Nh, Lã Thị Th, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1, Lã Văn L, Lã Văn T, Lã Thị Th và anh là Lã Văn H. Bà Lã Thị Ngọc sinh năm 1952, chết năm 1979. Trước khi chết, bà Ngọc chưa có chồng, con. Ngoài ra, bố anh không còn vợ, con đẻ, con nuôi nào khác.

Bố mẹ anh chết không để lại di chúc, di sản thừa kế để lại là: Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6, diện tích 231,0m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc đất do bố mẹ anh tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân và được UBND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BB 746130 ngày 04/5/2010 cho hộ ông Lã Văn Nhạc (*thời điểm cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Lã Văn Nhạc có các thành viên là: Lã Văn Nhạc và Dương Thị Dy*). Anh là con út trong gia đình, các anh chị lớn lên đi lấy vợ, lấy chồng ở riêng. Năm 2004, anh lấy vợ là Đặng Thị Thu Gi và ở trên đất của bố mẹ, năm 2007 được sự đồng ý của bố mẹ, vợ chồng anh bỏ tiền ra xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng trên đất, sau khi xây dựng xong bố mẹ anh cũng ở cùng với vợ chồng. Năm 2017, vợ chồng anh tiếp tục xây dựng thêm tầng 3 để ở. Năm 2018, bố anh chết, vợ chồng anh đứng ra lo ma cho bố; năm 2021 mẹ anh chết vợ chồng anh với anh Lã Văn L và Lã Văn T đứng ra lo ma chay cho mẹ, sau khi bố mẹ chết anh vẫn thờ bố mẹ tại nhà. Trên đất hiện nay có vợ chồng anh và các con Lã Văn H1, sinh năm 2005 và Lã Thị Hoa, sinh năm 2008 đang sinh sống, ngoài ra không còn ai khác.

Sau khi bố mẹ chết các anh chị em họp bàn để phân chia di sản thừa kế của bố mẹ nhưng anh Lã Văn L và Lã Văn T không phối hợp với anh chị em. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế thửa đất 121 của bố mẹ anh theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn anh Lập và anh Tài trình bày:* Bố mẹ các anh là Lã Văn Nhạc (chết năm 2018) và cụ bà Dương Thị Dy (chết năm 2021) và có 10 người con như anh Hoi trình bày là đúng. Bố mẹ các anh chết đi để lại thửa đất số 121, tờ bản đồ số: 6, diện tích 231,0m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, hiện do anh Hoi đang quản lý, anh Hoi có xây dựng nhà 03 tầng trên đất của bố mẹ để ở. Nay anh Hoi yêu cầu chia thừa kế các anh đề nghị Tòa án chia thừa kế thành 04 suất: 01 suất của anh Hoi, các anh (Lập và Tài) mỗi người một suất và 01 suất làm nhà thờ như nguyên vọng của bố mẹ trước đây.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lã Thị B1 trình bày:* Chị là con gái của ông Lã Văn Nhạc và bà Dương Thị Dy. Về quan hệ huyết thống và ngày

sinh, ngày mất của ông bà nội, ông bà ngoại và bố mẹ như nguyên đơn anh Lã Văn H trình bày là đúng, chỉ không bổ sung gì. Về di sản thừa kế, bố mẹ chết không để lại di chúc, di sản thừa kế là: Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6, diện tích 231,0m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Anh Hời yêu cầu chia thừa kế chỉ có quan điểm: Đề nghị Tòa án chia thừa kế theo đúng quy định của pháp luật, chỉ có nguyện vọng được chia bằng hiện vật, phần được hưởng chỉ nhường lại cho em là Lã Văn H là con út đã có công phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ cả khi còn sống và đã chết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Chị Lã Thị Nh, chị Lã Thị Thôn, chị Lã Thị B, chị Lã Thị S và chị Lã Thị Th có quan điểm trình bày và nguyện vọng như chị Lã Thị B1.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giang trình bày:* Chị và anh Lã Văn H kết hôn với nhau năm 2004, sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với bố mẹ chồng tại: Thửa đất số 121, tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Năm 2007, được sự đồng ý của bố mẹ chồng, vợ chồng chị bỏ tiền ra xây dựng 01 ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất của ông bà, sau khi xây dựng xong bố mẹ chị cũng ở cùng. Năm 2017, vợ chồng chị xây dựng thêm tầng 3. Năm 2018, bố chồng chị chết, mẹ và vợ chồng chị đứng ra lo ma; năm 2021 mẹ chồng chị chết, vợ chồng chị tiếp tục lo ma cho mẹ. Sau khi bố mẹ chết vợ chồng chị thờ ông bà trên thửa đất này. Trên đất hiện nay có vợ chồng chị và các con Lã Văn H1, sinh năm 2005 và Lã Thị Hoa, sinh năm 2008 đang sinh sống, ngoài ra không còn ai khác. Về tài sản trên đất chị xác định do vợ chồng chị bỏ tiền ra để xây dựng, bố mẹ chồng và các con không đóng góp gì. Nay anh Hời khởi kiện chia thừa kế, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lã Văn H về chia thừa kế thửa đất 121, tờ bản đồ số 6 diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là di sản của ông Lã Văn Nhạc và bà Dương Thị Dỵ.

2. Xác nhận ông Lã Văn Nhạc, chết năm 2018, bà Dương Thị Dỵ, chết năm 2021 đều không để lại di chúc, di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ là thửa đất 121, tờ bản đồ số 6 diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội có trị giá 1.386.000.000 đồng được chia theo pháp luật.

2.1. Trích 10% của tổng giá trị di sản của ông Nhạc và bà Dỵ để chi công sức duy trì di sản cho anh Lã Văn H số tiền là 138.600.000 đồng. Phần di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ còn lại là 1.247.400.000 đồng.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nhạc và bà Dỵ gồm: Lã Thị Nh, Lã Thị Thôn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1, Lã Văn L, Lã Văn T, Lã Thị Th và anh là Lã Văn H.

2.3. Di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ được chia thành 09 kỷ phần cho các đồng thừa kế, mỗi kỷ phần 138.600.000 đồng.

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện của các chị: Lã Thị Ngọc, Lã Thị Nh, Lã Thị Thôn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1 về việc tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế của mình được hưởng của ông Nhạc và bà Dỵ chuyển sang cho anh Lã Văn H.

2.5. Xác nhận di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ được chia cho anh Hợi 07 kỷ phần trị giá 970.200.000 đồng, anh Lập và anh Tài mỗi người 01 kỷ phần trị giá 138.600.000 đồng.

- Anh Hợi được chia thừa kế thửa đất 121, tờ bản đồ số 6, diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (có sơ đồ kèm theo), trị giá 1.386.000.000đ (một tỷ ba trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Anh Hợi có trách nhiệm thanh toán cho anh Lập và anh Tài mỗi người 01 kỷ phần thừa kế là 138.600.000 đ (một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/4/2022 anh Lập và anh Tài có đơn kháng cáo nội dung: Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại công sức của anh Hợi; Đề nghị chia kỷ phần của các anh bằng hiện vật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Anh Tài đề nghị tặng cho kỷ phần của anh cho anh Lập và đề nghị chia kỷ phần của anh và anh Lập bằng hiện vật cho anh Lập nhận;

Anh Hợi và các chị: Lã Thị Ngọc, Lã Thị Nh, Lã Thị Thôn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1 đồng ý chia kỷ phần của anh Lập, anh Tài bằng hiện vật theo đúng kỷ phần của 2 anh.

Luật sư của anh Lập đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Lập, anh Tài: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không trích công sức cho anh Hợi; chia đều di sản thừa kế của ông Nhạc, bà Dỵ cho các thừa kế và chia bằng hiện vật cho anh Lập, anh Tài, ghi nhận tự nguyện của anh Tài cho anh Lập.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức;

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận tự nguyện của anh Tài cho anh Lập kỷ phần của mình nên chia hiện vật cho anh Lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nhận thấy: Nguyên đơn anh Hợi đề nghị chia di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6, diện tích 231m² có trị giá

1.386.000.000 đồng tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Tất cả các bên đương sự đều thống nhất xác định diện tích đất này là tài sản chung của ông Nhạc, bà Dỵ để lại và đều nhất trí yêu cầu thừa kế đất này: Phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn đề nghị chia thừa kế theo pháp luật cho tất cả 09 người con của ông Nhạc và bà Dỵ và các chị: Lã Thị B1, Lã Thị Nh, Lã Thị Thốn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị Th nhường lại kỷ phần của mình cho anh Hợi; phía bị đơn là anh Lập, anh Tài đề nghị chia thừa đất này bằng hiện vật cho 3 người con trai là anh Lập, anh Tài và anh Hợi, không đồng ý trích công sức cho anh Hợi.

2. Xét thấy:

2.1. Về công sức của anh Hợi: Anh Hợi sinh ra và lớn lên tại đất này và vợ chồng anh Hợi sử dụng đất này cùng bố mẹ. Năm 2018, ông Nhạc chết đất do bà Dỵ và anh Hợi quản lý, sử dụng. Từ sau khi bà Dỵ chết (năm 2021) cho đến nay chỉ có mình gia đình anh Hợi quản lý, sử dụng. Như vậy, vợ chồng anh Hợi có công sức chăm sóc bố mẹ hơn các anh chị em khác và có công sức duy trì, tôn tạo đất, làm tăng giá trị đất cùng bố mẹ và nộp thuế đất hàng năm. Do đó, anh Hợi phải được hưởng thừa kế nhiều hơn các anh, chị em khác. Bản án sơ thẩm trích công sức cho vợ chồng anh Hợi bằng 10% trị giá thừa đất (tức bằng 01 kỷ phần thừa kế) là phù hợp; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Lập, anh Tài về việc xem xét lại công sức cho anh Hợi.

2.1. Về việc chia thừa kế.

Sau khi trừ phần công sức cho anh Hợi, $(1.386.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 138.600.000 \text{ đồng})$, di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ còn lại là 1.247.400.000 đồng. Bản án sơ thẩm chia đều cho các thừa kế mỗi người được hưởng $(1.247.400.000 \text{ đồng} : 9) = 138.600.000 \text{ đồng}/01 \text{ kỷ phần}$ (tương đương với $23,1\text{m}^2/01 \text{ kỷ phần}$) là có căn cứ.

Kỷ phần của các chị: Lã Thị B1, Lã Thị Nh, Lã Thị Thốn, Lã Thị B, Lã Thị S và Lã Thị Th nhường lại cho anh Hợi nên kỷ phần của anh Hợi là: $(138.600.000 \text{ đồng} \times 7) + 138.600.000 \text{ đồng} = 1.108.800.000\text{đ}$, tương ứng $184,8\text{m}^2$ đất.

Bản án sơ thẩm chia toàn bộ thừa đất cho anh Hợi và buộc anh Hợi thanh toán lại kỷ phần của anh Lập, anh Tài bằng tiền. Anh Lập, anh Tài không đồng ý và có kháng cáo đề nghị chia kỷ phần của hai anh bằng hiện vật. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tài đề nghị nhường kỷ phần của mình cho anh Lập và đề nghị chia cho anh Lập đất.

Xét thấy: Trên diện tích đất 231m^2 tranh chấp, gia đình anh Hợi xây nhà 3 tầng trên diện tích 83m^2 , phần nhà cấp bốn, bếp cũ đã hư hỏng, hiện chỉ còn lại đoạn tường bao và cổng phía trước. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất, bản án sơ thẩm chia hiện vật cho anh Hợi là đúng. Tuy nhiên, yêu cầu được chia thừa kế bằng đất của anh Lập và anh Tài cũng là yêu cầu chính đáng cần được xem xét. Anh Hợi và các chị: Lã Thị Ngo, Lã Thị Nh, Lã Thị Thốn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1 đồng ý chia đất cho anh Lập.

Cụ thể: Chia cho anh Lập diện tích đất 46,2m² tại vị trí công cũ kéo thẳng vào phía sau (có sơ đồ phân chia kèm theo). Chia cho anh Hợi diện tích đất 184,8m² còn lại trên có nhà 03 tầng của gia đình anh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo là anh Lập, anh Tài không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật TTDS

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Cụ thể:

Áp dụng: Điều 609, 610, 611, 612, 613, 616, 617, 618, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Lã Văn Nhạc và bà Dương Thị Dỵ tại thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6, diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội của anh Lã Văn H:

1.1. Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Lã Văn Nhạc năm 2018; thời điểm mở thừa kế của bà Dương Thị Dỵ năm 2021.

1.2. Xác định ông Lã Văn Nhạc và bà Dương Thị Dỵ đều không để lại di chúc. Di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ là thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6 diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội có trị giá 1.386.000.000 đồng được chia thừa kế theo pháp luật.

1.3. Trích 10% giá trị thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6 diện tích 231m² tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bằng số tiền là: 138.600.000đ (một trăm ba tám triệu, sáu trăm đồng) để thanh toán công sức cho anh Lã Văn H

1.4. Phần di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ còn lại tại thửa đất số 121, tờ bản đồ số 6 tại thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội có giá trị là 1.247.400.000 đồng được chia thừa kế theo pháp luật.

1.5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nhạc và bà Dỵ gồm 09 người là: Lã Thị Nh, Lã Thị Thốn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1, Lã Văn L, Lã Văn T, Lã Thị Th và Lã Văn H.

1.6. Chia thừa kế bằng giá trị: Chia đều di sản thừa kế của ông Nhạc và bà Dỵ thành 09 kỷ phần, các anh, chị: Lã Thị Nh, Lã Thị Thốn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1, Lã Văn L, Lã Văn T, Lã Thị Th và Lã Văn H mỗi người được hưởng 01 kỷ phần là: 138.600.000đ (một trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của các chị: Lã Thị Ngọ, Lã Thị Nh, Lã Thị Thôn, Lã Thị B, Lã Thị S, Lã Thị B1 cho anh Lã Văn H toàn bộ kỷ phần thừa kế của mình.

Ghi nhận tự nguyện của anh Lã Văn T cho anh Lã Văn L kỷ phần thừa kế của mình.

3. Tổng kỷ phần của anh Hợi là: 1.108.800.000đ (*một tỷ, một trăm linh tám triệu, tám trăm ngàn đồng*); Tổng kỷ phần của anh Lập là: 277.200.000đ (*hai trăm bảy bảy triệu, hai trăm ngàn đồng*).

4. Chia bằng hiện vật: (có sơ đồ kèm theo)

4.1. Chia cho anh Hợi diện tích đất 184,8m² trị giá 1.108.800.000đ (*một tỷ, một trăm linh tám triệu, tám trăm ngàn đồng*) tại thửa 121, tờ bản đồ số 6, thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (*Phần đất chia cho anh Hợi giới hạn từ các điểm (A,B,B',C,C', F',F,A) trên sơ đồ kèm theo bản án*).

4.2. Chia cho anh Lập diện tích đất 46,2m² trị giá 277.200.000đ (*hai trăm bảy bảy triệu, hai trăm ngàn đồng*) tại thửa đất 121, tờ bản đồ số 6, thôn Liễu Trì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Anh Hợi có trách nhiệm bàn giao cho anh Lập diện tích đất này. (*Phần đất chia cho anh Lập giới hạn từ các điểm (C',D,E,F,F',C') trên sơ đồ kèm theo bản án*).

5. Phần công trình xây dựng cũ của cụ Dỵ, cụ Nhạc trên phần đất ai được chia thì người đó được hưởng.

6. Các đương sự được chia đất có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mình được chia theo quy định pháp luật.

7. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

8. Về tiền chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí định giá là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), xác nhận đã thanh toán xong.

9. Về án phí dân sự sơ thẩm:

9.1. Anh Lã Văn H phải chịu 41.106.000đ (*bốn mươi một triệu, một trăm linh sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 12.500.000đ (*mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0020204 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Anh Hợi còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 28.606.000đ (*hai mươi tám triệu, sáu trăm linh sáu ngàn đồng*).

9.2. Anh Lã Văn L phải chịu 13.860.000đ (*mười ba triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

10. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lập, anh tài không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được hoàn lại 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các BL thu tiền số: 0020417; 0020417 cùng ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

11. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

12. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội
- TANDH.Mê Linh;
- Chi cục THADS H.Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

